



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

Telex:

ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN TRONG LAP
Last Middle First

Current Address 164/23 TAN XUAN, P25, Q. TAN-BINH, SAIGON

Date of Birth Feb 05th, 1947 Place of Birth PHU THO (NORTH OF VIETNAM)

Names of Accompanying Relatives/Dependents

THU DUC BRACH SERVICE SCHOOL CLASS 8th/73

THE MILITARY MEDICAL COLLEGE SERVICE

SCHOOL (CLASS ASSISTANT MEDICAL OFFICE 1974)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From AUG 11, 1975 To AUG 17, 1975

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>NGUYEN, TRUNG VAN (NEPHEW)</u>			

Form Completed By:

NGUYEN, TRUNG VAN
Name

SANDOSE, CA 95116
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

INTAKE FORM
MÀU DÓN VẼ LÝ LỊCH

NAME (TÊN) : NGUYEN TRUNG LAP
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : FEBRUARY 05th 1947
 (NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ☒ Female (Nữ) : ☐

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : ☐ Married (Có lập gia đình) : ☒

ADDRESS IN VIETNAM : 164/23 TAN XUAN, P.25, Q. TAN BINH, SAIGON
 (Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) ☒ No (Không) ☐
 : If yes (Nếu Có) : From (Từ) : AUG 11, 1975 To (Đến) : AUG 17/75

PLACE OF RE-EDUCATION: KHU 9 BAN QUAN Y, TINH LONG CHAU HA
 CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : ASSISTANT MEDICAL

EDUCATION IN U.S. : NONE
 (DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : SECOND-LIEUTENANT (SN67/810250)

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : ASSISTANT MEDICAL OFFICE Date (Năm) 74
 (Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : ☐ IV Number (số hồ sơ) : ☒ No (Không) ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo) : 04

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN: 164/23 TAN XUAN, P.25, Q. TAN BINH, SAIGON
 (Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYEN, TRUNG - VAN
 (Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trò) SANJOSE, CA 95116

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : ☐ No (Không) : ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN) : I AM LAP'S NEPHEW

NAME AND SIGNATURE : NGUYEN, TRUNG - VAN

ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn nay) : SANJOSE, CA 95116 Truong Van Nguyen

DATE : Feb 05, 1985

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

NGUYEN TRONG LAP

NAME OF DEPENDENT / ACCOMPANYING RELATIVES

NGUYEN VAN LOI

HUYEN THI TUYET HONG

NGUYEN HUYNH TUAN

NGUYEN HUYNH VI TIEN

DATE OF BIRTH

MAY 5th 1914

MAY 29th 1956

OCT 28th 1978

OCT 10th 1981

RELATIONSHIP TO P.A

FATHER

WIFE

SON

DAUGHTER

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

date: Oct 10th / 1984

A. Basic Identification Data.-

1. Name: LẬP NGUYỄN TRỌNG
2. Other names: N/A
3. Date & Place of Birth: Feb. 05th / 1947 at Phú Thọ (North of VN)
4. Residence Address: 164/23 Tân Xuân - Phường 25 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh
5. Mailing Address: 164/23 Tân Xuân - Phường 25 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh
6. Current Occupation: Assistant medical officer

B. Accompanying Relatives:

<u>Name</u>	<u>Date of Birth</u>	<u>Place of Birth</u>	<u>Sex</u>	<u>MS</u>	<u>Relationship</u>
LÔI Nguyễn Văn	May 5 th / 1914	Bắc Ninh	M	M	Father
TUYẾT HỒNG Nguyễn Thị	May 29 th / 1956	Bến Tre	F	M	wife
TUÂN Nguyễn Huỳnh	Oct. 28 th / 1978	Saigon	M	S	son
VY TIÊN Nguyễn Huỳnh	Oct. 10 th / 1981	Saigon	F	S	daughter

C. Relatives outside VN.-

1. Closest relative in the US:

- Name: TRUNG Nguyễn Văn
- Relationship: Nephew
- Address: San Jose CA 95116 US

2. Closest relative in other foreign countries.-

- Name: NGUYỆT Trăn Thị
- Relationship: sister-in-law
- Address: Omaha NE 68105 US

D. Complete family listing (living/dead).-

<u>Name</u>	<u>Address</u>
- Father: <u>LÔI Nguyễn Văn</u>	<u>164/23 Tân Xuân - Phường 25 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh</u>
- Mother: <u>NHUÂN Lê Thị</u>	<u>dead.</u>
- Spouse: <u>N/A</u>	
- Children: <u>N/A</u>	
- Siblings: <u>N/A</u>	

E. Employment by US Government Agencies or Other Organizations.-

1. Name of person employed: N/A
2. Date: from: to:
3. Title of last position held:
4. Agency/Company/Office:
5. Name of last supervisor:
6. Reason for leaving:
7. Training for job in VN:

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS (cont'd)

F. Service with GVN or RVNAF.--

1. Name of person service: The Military Medical college service school
2. Date: from: July 25th/1974 to: April 30th/1975.
3. Last rank: Second-Lieutenant SN 67/810250
4. Ministry/Office/Military unit: The Military Medical college service school
5. Name of supervisor/CO: Doctor Colonel Hoàng Cơ Lân
6. Reason for leaving: Abandoned in April 30th/1975
7. Name of American advisors: N/A
8. US training courses in VN: Thu Duc branch service school (class 8th/1973)
9. US awards or certificates: The Military Medical college service school (class Assistant Medical office/1974).

G. Training outside VN.--

N/A

1. Name of student trainee: N/A
2. School and school address:
3. Date: from: to:
4. Description of courses:
5. Who paid for training:

H. Re-Education.--

1. Name of person in re-education: LẬP Nguyễn Trọng
2. Total time in re-education: 07 days
Date: April 30th/1975 from: Aug 11th/1975 to: Aug 17th/1975

I. Any additional remarks.--

Born and educated in the free world's nationalism, my family and I can't be suitable to the socialist community - the current regime in Viet Nam. We hope to be accepted as refugees and immigrants in to the United States where we strongly believe to be kindly treated. Any of your either favorable reply or assistance, your Excellency, will strengthen our be lief to the US Government's humanitarian policy. Very truly yours.

J. Enclosed:

Signature:

- Photocopy of Re-education Release paper
- Photocopies of Marriage, Birth certificates, ID cards
- Photocopy of Family Registering Book.
- Photographs of the whole family members.

Nguyễn Trọng Lập

Address to be sent from US:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco CA 96346

Address to be sent from VN:

Orderly Departure program
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
Bangkok/Thailand 10120

BAN QUÂN-Y
TỈNH LONG CHÂU-HÀ

-o-

SỐ : 003/CN

(1) **UÂN GIẢI-PHÓNG MIỀN-NAM VIỆT-NAM**
-o-o-

Ban Quân-Y Tỉnh LONG CHÂU-HÀ, chứng-nhận :

- Anh (chị) : **NGUYỄN-TRỌNG-LẬP**
tuổi : 28 là Công Nhân-Viên thuộc Ban
Quân-Y LONG CHÂU-HÀ (trước kia là : Chuẩn-Đy
Y-Sĩ Thực-tập của Ngụy-Quyền Sài-Gòn)

Đã được học-tập cải-tạo tại Đơn-vị
do Ban Giảng-Huấn Khu 9 hướng-dẫn từ ngày
11 / 8 / 1975 đến ngày 17 / 8 / 1975.

Long Châu-Hà, ngày tháng năm 1975

Chủ-Nhiệm Quân-Y Tỉnh

BAN QUÂN-Y TỈNH Long Châu-Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Phường

QĐ số 269/QĐ/TT

Huyện, Quận

Ngày 21-12-1977

Tỉnh, Thành phố

Số 21

Quyển số 01

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Trọng Lập

Nguyễn Thị Nguyệt Hằng

Bí danh

Sinh ngày tháng 05-02-1947

29-05-1956

năm hay tuổi

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Y sĩ

Công nhân viên

Nơi đăng ký 15/1 Khuất Ngọc

15/74 Nguyễn Trãi

nhân khẩu Hải Phòng 11

Phường 21 Quận 5

thường trú Quận Cẩm Bình

Số giấy chứng minh nhân dân: 00269890

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 27 tháng 12 năm 1977

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. UBND

Xã Cẩm Bình



LÊ HOÀI VŨ

Nguyễn Trọng Lập Nguyễn Thị Nguyệt Hằng

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA H. G. B. Q. Kiên-hòa

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Vĩnh-thành
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Kiên-hòa (NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1956
(Année)

SỐ HIỆU 133
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Huỳnh thị Tuyết-hồng</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>nữ</u>
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	<u>ngày 29 tháng 7 năm 1956</u>
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>xã Vĩnh-thành tổng Vĩnh-lý tỉnh Bentre</u>
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	<u>huỳnh văn Ninh</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Mua-bán</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Vĩnh-thành, Vĩnh-lý, Bentre</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Trần thị Ng</u>
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Nội-trợ</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Vĩnh-thành, Vĩnh-lý, Bentre</u>
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	<u>vợ chánh</u>

Chúng tôi, Trần phượng Tường
(Nous)

Chánh-án Tòa H. G. B. Q. Kiên-hòa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Nguyễn văn Lý
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Kiên-hòa, ngày 12-3-1963
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme).

Kiên-hòa, ngày 12-3-1963
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Nguyễn văn Lý,

Giá tiền : 5000
(Coût)
Biên-lai số : 133
(Quittance no)

ĐOÀN TÂN-TRAO

VIỆT NAM CÔNG-HOÀ

Trích-lục văn-kiến thể vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

BỘ TƯ- PHÁP

Toà HOA GIẢI HONG QUYEN KIANGIANG

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ KIANGIANG

Một bản chánh giấy thể-vi Chứng-thư sinhdo Nguyễn-Văn-Lợi, nguyên đơn xin cấp đã đượcÔng LE VAN TUAN Chánh-Án Toà Kiangiangvới tư cách Thẩm Phán Hoà-Giải, lập ngày 21-11-1962

và đã trước-bạ ;

(1) Ngày 21-11-1962Giấy thể-vi chứng-thưcho Nguyễn-Văn-Lợi(1) Số 670

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

~~TRAN VAN LAM LE HA NGUYEN VAN QUANG~~

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết về biệt chất rằng :

-Nguyễn-Văn-Lợi, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1914 tại nhà 31 (Bắc-Việt) con của Nguyễn-Văn-Lên và của Phạm-Thị-Cẩm (đều chết)/.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Lệ phí : 5000

(1) Lập tại số, ngày tháng và năm trên đây mới khi xin trích-lục



tháng 12 năm 1962
CHÁNH LỤC-SỰ.

Am

-11.11.1962 : *11/70*

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TOÀ HCM.Đalat

Toà HCM.Đalat

(1) Ngày 10.9.1994

Cấp thể-vi thai sinh

cho Nguyễn Trọng Lập

Một bản chính giấy thể-vi thai sinh

cấp cho Nguyễn Trọng Lập

(2) Số: 1059/DT

do Ông. Lê Văn Linh Chánh-Ấn Toà HCM.Đalat

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 10.9.1994

và đã trước-lạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

1. TRAN VAN TUYEN 2. PHAM VAN NGAN 3. LU VAN GIAT

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- NGUYỄN TRỌNG LẬP, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1947 tại thị xã Phú Thọ, con trai của Nguyễn Văn Lợi và Lê Thị Khuyên ./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÍNH

Đalat

ngày 03 tháng 6 năm 19 69

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lệ-phí: 50

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



BỘT VẤN GIẢI

Mẫu HT2/P3

Thành phố, Tỉnh: TP Hồ Chí Minh

— 616 —

Quyền số 01 / P25

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Hoàng Tuấn		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Huân niên: tam, thung niên, năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám (28.10.1978)		
Nơi sinh	Đã học Hưng Vương - Quận 05		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Lương Lập 1947	Nguyễn Thị Tuyết Mai 1956	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	ý sĩ	Công nhân viên	
Nơi ĐKNK thường trú	16A/23 phường 05 Quận Đống	16A/23 phường 05 Quận Đống	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Lương Lập 16A/23 phường 05 Quận Đống		

Đăng ký ngày 01 tháng 11 năm 1978

TM/UBND Nguyễn Văn Bình ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

15-NOV-68

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 213693 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Công Lập

Ấp, ngõ, số nhà: 164/22

Thị trấn, đường phố: Cầu Xương

Xã, phường: Khai Ninh Sơn

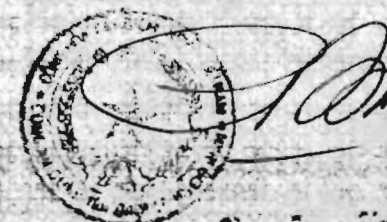
Huyện, quận: Cầu Lộ

Ngày 16 tháng 02 năm 1982

Trưởng công an: Trần Văn

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ CÔNG AN QUẢN



Số NK 3

THỦ TÀI TRƯỞNG CÔNG AN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020186450**

Họ tên **NGUYỄN TRỌNG LẬP**



Sinh ngày **05-02-1917**

Nguyên quán **Hà Nội**

Nơi thường trú **15/1 Thoại-
Ngọc Hân, TP. Hồ Chí Minh.**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020666150**

Họ tên **NGUYỄN VĂN LỢI**



Sinh ngày **15-5-1911**

Nguyên quán **Thương Cát,
Hà Bắc.**

Nơi thường trú **164/23 Tân-
Xuân, Q. 1B, TP. Hồ Chí Minh.**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020386111**

Họ tên **HUYỀN THỊ TUYẾT-
HỒNG.**



Sinh ngày **29-05-1956**

Nguyên quán **Bến Tre.**

Nơi thường trú **164/23 TânXuân
Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.**

**APPLICANT FOR
THE ENTRY TO
UNITED STATES**

RELATIVES

LỢI NGUYỄN LẬP
(Mẹ đẻ, 1917)

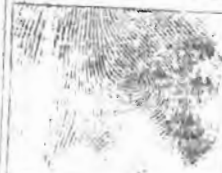
TUYẾT-HỒNG, NGUYỄN THỊ
(Mẹ đẻ, 1956)

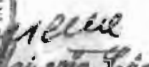
VI TIÊN, NGUYỄN
(Mẹ đẻ, 1910)

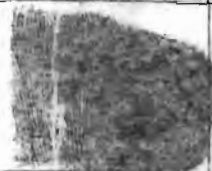
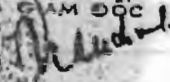
LỢI NGUYỄN LẬP
(Mẹ đẻ, 1917)

VI TIÊN, NGUYỄN
(Mẹ đẻ, 1910)

45CC 76549

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Phật Giáo	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Nốt ruồi cách 1,5cm trước đầu mắt phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI		
Ngày: 3 tháng 07 năm 1978 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC  Trần Văn...			

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Nốt ruồi cách 3cm dưới trước mắt trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI		
Ngày: 5 tháng 3 năm 1979 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CS1   Trần Văn...			

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Nốt ruồi nổi cách 1,8cm trên trước nếp trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI		
Ngày: 10 tháng 10 năm 1978 KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ GIÁM ĐỐC   Trần Văn...			